

Bản án số: **183/2019/HSST**

Ngày: 27/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lý Kế Hiền

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

2. Ông Đỗ Đắc Tiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm:*** Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/201/TLST-HS ngày 16/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **206/2019/QĐXXST**- HS ngày 19/8/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Tiến D**, Sinh năm: 1969. Nơi cư trú: Phòng 511 B3 Tập thể Nghĩa Đô, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định. Văn hóa: 07/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đỗ Kim Sơn, SN: 1943. Con bà: Trương Thị Thanh, SN: 1950. Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất. **Tiền án, tiền sự:** Không. Nhân thân: Trích lục tiền án tiền sự + địa phương nhận xét: 04 tiền án 11 tiền sự (đã được xóa) 04 tiền án (đã xóa án tích).

Bản án số 435/1994/HSST ngày 22/12/1994 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 171/1994/HSST ngày 15/02/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 20 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 137/2005/HSST ngày 08/7/2005 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 346/2006/HSST ngày 21/12/2006 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 48 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 05.01.2010.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/3/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1. Danh chỉ bản số 166 do công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 06/3/2019 - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Thị H**, Sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Xóm Bùi, Tân Mỹ, Lạc Sơn, Hòa Bình. Nghề nghiệp: Bán hàng tự do. Văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Con ông: Bùi Văn Hóp. SN: 1954. Con bà: Bùi Thị Nị. SN: 1961. Gia đình có 05 chị em, bị can là con thứ ba. **Tiền án, tiền sự:** Trích lục tiền án tiền sự + địa phương nhận xét: 01 tiền án.

Bản án số 186/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử 24 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 29/3/2017. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/3/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1. Danh chỉ bản số 163 do công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 06/3/2019 - Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 03 tháng 3 năm 2019, tổ công tác Y2- 141- Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Đỗ Tiến D đang điều khiển xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 29B1 – 478.06 phía sau chở Bùi Thị H có biểu hiện nghi vấn, yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện trong túi xách màu đen do H đang đeo có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã dẫn giải Đỗ Tiến D, Bùi Thị H đến bàn giao cho Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ: Cửa Đổ Tiến D: 01 xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 29B1- 478.06; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0961579604;

Cửa Bùi Thị H: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, gắn sim số 0942851955.

Tại bản kết luận giám định số 1493/KLGD-PC09 ngày 13/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,752 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Do bản thân nghiện ma túy loại "đá" nên Đỗ Tiến D và Bùi Thị H thường xuyên mua ma túy để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2019, D đi đến khu vực bãi rác Thành Công, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết (chưa xác định được nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy "đá" với giá 1.500.000 đồng. D mang số ma túy này về nhà tại phòng 511 B3, tập thể Nghĩa Đô, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội cùng với Bùi Thị H sử dụng một phần, phần còn lại D cất đi để sử dụng dần. Khoảng 15 giờ ngày 03/3/2019, D để túi nilon ma túy vào túi quần phía sau bên trái và điều khiển xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 29B1- 478.06 chở H ra bến xe khách Mỹ Đình. Khi đang đi trên đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội hướng đi Khuất Duy Tiến thì bị tổ công tác Y2- 141- Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện, D lấy túi ma túy từ túi quần bỏ phía sau bên trái đưa cho H. H để túi nilon đựng ma túy đá vào túi xách chéo màu đen đang đeo trên người thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Tiến D, Bùi Thị H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D (như D khai nhận), quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 29B1 – 478.06, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Đỗ Thị Bích Thủy là em gái của Đỗ Tiến D. Ngày 03/3/2019, chị Thủy cho D mượn xe để chở H ra bến xe khách Mỹ Đình. Việc Đỗ Tiến D tàng trữ trái phép chất ma túy chị Thủy không biết, do đó ngày 30/5/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm

đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy cho chị Đỗ Thị Bích Thủy. Chị Thủy đã nhận lại chiếc xe và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 224/CT-VKS ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Đỗ Tiến D và Bùi Thị H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo H thừa nhận khi cầm túi nilon màu trắng biết đó là ma túy và cất vào túi để giấu cảnh sát. xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội được ở cùng với gia đình và lao động ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Đỗ Tiến D từ 24 đến 30 tháng tù; Áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 30 đến 36 tháng tù. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Giám định viên và Bùi Thị H;

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0961579604;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, gắn sim số 0942851955.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 03/3/2019, D để túi nilon ma túy vào túi quần phía sau bên trái và điều khiển xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 29B1- 478.06 chở H ra bến xe khách Mỹ Đình. Khi đang đi trên đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội hướng đi Khuất Duy Tiến thì bị tổ công tác Y2- 141- Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện, D lấy túi ma túy từ túi quần bỏ phía sau bên trái đưa cho H. H biết đó là ma túy và để túi nilon đựng ma túy đá vào túi xách chéo màu đen đang đeo trên người thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo D, H có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 2,752gam Methamphetamine.

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Tiến D và Bùi Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe các bị cáo và cộng đồng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi gieo rắc cái chết cho cộng đồng, là hiểm họa gây nên căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo H có nhân thân xấu có tiền án về tội cùng loại. Bản án năm 2015, bị cáo ra trại ngày 29/03/2017 lần này phạm tội là tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo D có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội cùng loại. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Bị cáo Đỗ Tiến D và Bùi Thị H thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo H là người dân tộc Mường do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo D bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được phân tích ở trên. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù giam cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo cũng như răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Giám định viên và Bùi Thị H;

Về 02 chiếc điện thoại di động không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo:

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0961579604;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, gắn sim số 0942851955.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo xử phạt bị cáo Đỗ Tiến D từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 30 đến 36 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi và nhân thân của các bị cáo cần xử mức án cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục các bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: - Bị cáo Đỗ Tiến D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tiến D 36 tháng (*Ba mươi sáu tháng*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2019

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 38, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H 42 tháng (*Bốn mươi hai tháng*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2019.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về dân sự : Không.

Về vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Giám định viên và Bùi Thị H;

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0961579604;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, gắn sim số 0942851955. Toàn bộ số vật chứng trên hiện ở Chi cục thi hành dân sự quận Nam Từ Liêm, biên bản giao nhận vật chứng số 196 ngày 16/8/2019.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Tiến D và Bùi Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- TT lý lịch-Sở tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm
- VKSND thành phố Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Công an quận Nam Từ Liêm
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Kế Hiền

hành dân sự quận Nam Từ Liêm, biên bản giao nhận vật chứng số 196 ngày 16/8/2019.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Tiến D và Bùi Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Kế Hiền